

Số: /2025/NQ-HĐND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Giáo viên tham gia giảng dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi hỗ trợ cho trẻ em

a) Chi hỗ trợ tham gia học tập: 160.000 đồng/tháng/trẻ.

b) Chi hỗ trợ mua sắm dụng cụ học tập (vở, bút, thước...): 150.000 đồng/tháng/trẻ

2. Chi hỗ trợ cho giáo viên

a) Giáo viên được phân công giảng dạy tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ tiền theo số tiết tham gia giảng dạy. Số tiết dạy được quy đổi ra

tiết định mức theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

b) Mức chi thực hiện theo quy định về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Chi hỗ trợ mua sắm tài liệu

Chi hỗ trợ kinh phí mua sắm tài liệu dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một đảm bảo mỗi giáo viên tham gia giảng dạy và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia học tập: 01 bộ tài liệu/người/năm học.

4. Thời gian, thời lượng hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ thực hiện: Tối đa 01 tháng (trong hè, trước khi trẻ học chương trình lớp Một).

b) Thời lượng thực hiện: Tối đa 80 tiết.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện quy định tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng... năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng...năm 2025.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- VPQH, VPCP, Bộ GDĐT, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBĐQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng